

trạng tài sản: (Ký, ghi rõ họ tên):

Chủ tài sản/Người hướng dẫn (Ký, ghi rõ họ tên)

Đơn vị yêu cầu TD (Ký, dấu, ghi rõ họ tên)

Chuyên viên TD tài sản (Ký, ghi rõ họ tên)

Thẩm định (Ký, ghi rõ họ tên)

Cam kết: Đại diện Chủ tài sản (Người hướng dẫn) cam kết chi dẫn, cung cấp thông tin tài sản đầy đủ, chính xác.

1

Số: 07.....0029636.../20

CHỦ XE: CN Ngân Hàng ĐT & PT Bắc HN

ĐỊA CHỈ: Nguyễn Văn Cui, Long Biên, HN

DIỆN THOẠI:

SỐ BIÊN KIỂM SOÁT: 29X-8295

SỐ KHUNG:

SỐ MÁY:

LOẠI XE: Xe ô tô? taxi

TRỌNG TÀI:

SỐ CHỖ NGỒI: 05

MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG:

Kinh doanh Không kinh doanh

1. MỨC TNDS ĐỐI VỚI NGƯỜI THỨ BA

- Về người: 100 triệu đồng/1 người/1 vụ tai nạn.
- Về tài sản: 100 triệu đồng/1 vụ tai nạn.

2. MỨC TNDS ĐỐI VỚI HÀNH KHÁCH

- Về người: 100 triệu đồng/1 người/1 vụ tai nạn.

3. THỜI HẠN BẢO HIỂM

- Từ 10 giờ, ngày 16 tháng 01 năm 2021.
- Đến 10 giờ, ngày 16 tháng 01 năm 2022.

4. PHÍ BẢO HIỂM

- Phí bảo hiểm: 529.400 đồng
- Phí bảo hiểm phải nộp (có VAT) 576.840 đồng
- + Phí bảo hiểm phải nộp kỳ 1: 576.840 đồng
- Ngày nộp: (ngày 15 tháng 01 năm 2021)
- + Phí bảo hiểm phải nộp kỳ 2: đồng
- Ngày nộp: (ngày .. tháng .. năm ..)

5. NGƯỜI CẤP

- Cán bộ doanh nghiệp (Ký, ghi rõ họ tên)
- Đại lý
- Hình thức khác

6. NGƯỜI NỘP PHÍ

Cấp ngày 15 tháng 01 năm 2021

TRƯỞNG PHÒNG CÔNG TÁC CÔNG TY BẢO HIỂM BIDV HÀ NỘI

Nguyễn Văn Sang

PHÒNG KINH DOANH

Phạm Văn Sang

Giấy chứng nhận này không có giá trị nếu cấp sau ngày 31/03/2021

CÔNG AN TP HÀ NỘI CÔNG HOA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Phòng CSGT Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 0053459

ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ

Họ tên chủ xe: CN NGÂN HÀNG ĐT & PT BẮC HN

Nơi ĐKKNK thường trú: 558 Nguyễn Văn Cừ Long Biên

CMND số:

Nhãn hiệu: HYUNDAI Số loại:

Màu sơn: Xanh Số máy: 5162874 Loại xe: Chở Tiền

Tự trọng: kg. Tải trọng: Hàng hoá: 225 kg Số khung: 180798

Số chỗ ngồi: 05 (gã lái phụ)

Hà Nội, ngày 08 tháng 08 năm 2005

Biển số: 29X-8295

Đăng ký lần đầu ngày: 08/11/2005

Trương phòng

Nguyễn Văn Cừ



Người hướng dẫn
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đơn vị yêu cầu TD
(Ký, dấu, ghi rõ họ tên)

Chuyên viên TD tài sản
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thẩm định viên về giá
(Ký, ghi rõ họ tên)

Chuyên viên Chủ tài sản (Người hướng dẫn) cam kết chỉ dẫn, cung cấp thông tin tài sản đầy đủ, chính xác.

1

I. PHƯƠNG TIỆN (VEHICLE)
 Biền đăng ký: 29X-8295 (Registration Number)
 Số quản lý: 2902V-010059 (Vehicle Inspection No.)
 Loại phương tiện: (Type) Ô tô chở tiền
 Nhân hiệu: (Mark) HYUNDAI
 Số loại: (Model code) TER RACAN
 Số máy: (Engine Number) G6CU-5162874
 Số khung: (Chassis Number) KMHNM81CP5U-180798
 Năm, Nước sản xuất: 2005, Hàn Quốc
 Năm hạn SD: (Lifetime limit to)
 Kinh doanh vận tải (Commercial Use) Cải tạo (Modification)

2. THÔNG SỐ KỸ THUẬT (SPECIFICATIONS)
 Công thức bánh xe: 4x4 Vết bánh xe: 1530/1530 (mm)
 Kích thước bao: (Overall Dimension) 4700 x 1860 x 1795 (mm)
 Kích thước lồng thùng xe (Inside cargo container dimension) 950x1600x1150 (mm)
 Chiều dài cơ sở: (Wheelbase) 2750 (mm)
 Khối lượng bản thân: (Kerb mass) 2150 (kg)
 Khối lượng hàng CC theo TK/CP TGGT: 225/225 (kg)
 (Design/Authorized pay load)
 Khối lượng toàn bộ theo TK/CP TGGT: 2700/2700 (kg)
 (Design/Authorized total mass)
 Khối lượng kéo theo TK/CP TGGT: (kg)
 (Design/Authorized towed mass)
 Số người cho phép chở: 5 chỗ ngồi, 0 chỗ đứng, 0 chỗ nằm
 (Permissible No. of Pers Carried: seat, stood place, laying place)
 Loại nhiên liệu: (Type of Fuel Used) Xăng
 Thể tích làm việc của động cơ: (Engine Displacement) 3497 (cm3)
 Công suất lớn nhất/Tốc độ quay: (Max. output/rpm) 147(KW)/5500vph
 591761327215
 Số sê-ri: (No.) KD-5955018

Số lượng lốp, cỡ lốp/trục (Number of tires: Tire size/axle)
 1: 2: 255/65R16
 2: 2: 255/65R16

Số phiếu kiểm định (Inspection Report No) 2916D-01061/21
 Có hiệu lực đến hết ngày (Valid until) 14/07/2021

TRUNG TÂM
 PHÁP Y
 KIỂM ĐỊNH
 ĐƠN VỊ KIỂM ĐỊNH
 (INSPECTION CENTER)

Hà Nội, ngày 15 tháng 1 năm 2021
 (Issued at: Day/Month/Year)

PHÓ GIÁM ĐỐC



Có lắp thiết bị giám sát hành trình (Equipped with Tachograph) -
 Không cấp tem kiểm định (Inspection stamp was not issued) -
 Ghi chú:

LƯU Ý ĐỐI VỚI CHỦ XE, LÁI XE:

1. Giấy chứng nhận bảo hiểm này được cấp theo Thông tư số 22/2016/TT-BTC ngày 16 tháng 02 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định Quy tắc, điều khoản, biểu phí và mức trách nhiệm bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe cơ giới. Chủ xe, lái xe cần đọc kỹ để biết được quyền lợi và nghĩa vụ của mình khi tham gia bảo hiểm.

2. Khi sử dụng xe, luôn mang theo GCN bảo hiểm này để xuất trình khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

3. Khi tai nạn giao thông xảy ra, phải có trách nhiệm:

- Áp dụng mọi biện pháp để cứu chữa người và tài sản.
- Báo ngay cho cơ quan Công an (hoặc chính quyền địa phương) nơi gần nhất và doanh nghiệp bảo hiểm.

Đường dây nóng của DNBH: 1900 9456

BICO TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM BIDV

**GIẤY CHỨNG NHẬN
 BẢO HIỂM BẮT BUỘC TNDS
 CỦA CHỦ XE ÔTÔ**

Số: 07.....0029636.....20
 Mẫu: TNDS-3L/2016/01

Giấy chứng nhận này không có giá trị nếu cấp sau ngày 31/03/2021

Loại lốp (Number of tires; Tire size/size)
Số tháng 1 năm 2021

Tên viết nhận Giấy chứng nhận bảo hiểm này, đại diện chủ xe xác nhận đã nhận, đọc và hiểu "Quy tắc bảo hiểm vật chất xe ô tô" và "Quy tắc bảo hiểm lực hợp tác xe nguyên xe ô tô" của Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV đang có hiệu lực tại thời điểm mua bảo hiểm.

CHỦ XE: C.T. NGÂN HÀNG-PT VÀ PT BẮC HẠNG
ĐỊA CHỈ: Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội
SỐ BIÊN KIỂM SOÁT: 29X-8295
SM
LOẠI XE: Ô tô chở người
NHÃN HIỆU: Huafco - Tesacoe
NĂM SX: 2005 TRỌNG TÀI SỐ CHỦ NGỒI: 05 ch

PHẠM VI BẢO HIỂM

1. BẢO HIỂM VẬT CHẤT XE

- 1.1. Mức khấu trừ: 500.000 đồng/vụ
1.2. Giá trị xe theo khai báo: 250 triệu đồng
1.3. Số tiền bảo hiểm: 250 triệu đồng

2. BẢO HIỂM TAI NẠN LÁI PHỤ XE VÀ NGƯỜI NGỒI TRÊN XE

- 2.1. Số người: 1 người
2.2. Số tiền bảo hiểm: 1 triệu đồng/người/vụ

3. BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ CỦA CHỦ XE ĐỐI VỚI HÀNG HOÁ

- 3.1. Trọng tài: 1 triệu đồng/tấn/vụ
3.2. Mức trách nhiệm: 19009456

Đường dây nóng: 19009456

Số: 05 0057057 /19

4. ĐIỀU KIỆN BẢO HIỂM BỔ SUNG

- 4.1. Bảo hiểm TN TNSD của chủ xe đối với bên thứ 3 và hành khách
4.1.1. Mức trách nhiệm tăng thêm đối với bên thứ ba:
Về người:trđ/ng/vụ; Về tài sản:trđ/ng/vụ
4.1.2. Mức trách nhiệm tăng thêm đối với hành khách:trđ/ng/vụ
4.2. Tổng mức trách nhiệm tối đa:trđ/vụ

TỔNG PHÍ BẢO HIỂM (bao gồm VAT): 5.225.000 đồng

THỜI HẠN BẢO HIỂM:

Từ 17 giờ 00 ngày 20 tháng 01 năm 2020.

Đến 17 giờ 00 ngày 20 tháng 01 năm 2021.

Cấp hợp lệ từ 17 giờ 00 ngày 20 tháng 01 năm 2020.

ĐẠI DIỆN CHỦ XE
(ký, ghi rõ họ tên)

CÔNG TY BẢO HIỂM BIDV
HÀ NỘI

NGƯỜI CẤP GCNBH
(ký, ghi rõ họ tên)

CHỖ GIÁM ĐỐC

(Liên hệ: Giám khách hàng)

Giấy chứng nhận này không có hiệu lực nếu không có chữ ký của người đại diện chủ xe.

CHỦ PHƯƠNG TIỆN, LÁI XE CẦN BIẾT

Vehicle owners, drivers are to be aware of the following:-

1. Khi tham gia giao thông phải mang theo Giấy chứng nhận kiểm định. Nộp lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định khi có thông báo thu hồi của các Đơn vị đăng kiểm.
When in traffic, drivers are requested to carry the certificate of inspection. Return certificate and inspection stamp when receiving a withdrawal notice from the Registration and Inspection Center.
2. Lái xe khi lưu hành qua cầu, hầm đường bộ phải tuân thủ các biển báo hiệu đường bộ đặt trước công trình.
When passing the bridges, road tunnels, drivers must comply with road warning signs put forward its.
3. Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa nhằm duy trì tình trạng kỹ thuật của xe giữa hai kỳ kiểm định.
Perform maintenance and/or repair to the good technical conditions of the vehicle between two consecutive inspections.
4. Khi có thay đổi thông tin hành chính, thông số kỹ thuật phải đến Đơn vị đăng kiểm để được hướng dẫn làm thủ tục ghi nhận thay đổi.
When roaming, transfer of vehicle ownership, renovation, modification of frame (chassis) or changing of engine No. ... the concerned Registration and Inspection Center (Vietnam Register) should be notified for instructions and the required procedures are to be followed.
5. Xe cơ giới bị tai nạn giao thông đến mức không đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định phải sửa chữa, khắc phục và đến Đơn vị đăng kiểm để kiểm định lại.
A motor vehicle which is damaged by accident and the requirements for technical safety and environment protection are not assured, is to be repaired and brought for re-inspection at an Inspection Center.

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐĂNG KÝ VIỆT NAM
MOT - Vietnam Register

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH

AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ

PERIODICAL INSPECTION CERTIFICATE
OF MOTOR VEHICLE FOR COMPLIANCE WITH TECHNICAL SAFETY
AND ENVIRONMENTAL PROTECTION REQUIREMENTS

№: KD 5955018

1. PHƯƠNG TIỆN (VEHICLE)

Biển đăng ký: 29A-151.55 Số quản lý: 2902V-012827
(Registration Number) (Vehicle Inspection No.)

Loại phương tiện: (Type) ô tô con
Nhãn hiệu: (Mark) TOYOTA
Số loại: (Model code) CAMRY-2.4G
Số máy: (Engine Number) 2AZ-E047066
Số khung: (Chassis Number) ACV40-6001024
Năm, Nước sản xuất: 2007, Việt Nam
(Manufactured Year and Country)

Niên hạn SD: (Lifetime limit to) -
Kinh doanh vận tải (Commercial Use) - Cải tạo (Modification) -

2. THÔNG SỐ KỸ THUẬT (SPECIFICATIONS)

Công thức bánh xe: 4x2 Vết bánh xe: 1575/1565 (mm)
(Wheel Formula) (Wheel Tread)

Kích thước bao: (Overall Dimension) 4825 x 1820 x 1470 (mm)
Kích thước lồng thùng xe (Inside cargo container dimension) (mm)

Chiều dài cơ sở: (Wheelbase) 2775 (mm)
Khối lượng bản thân: (Kerb mass) 1400 (kg)
Khối lượng hàng CC theo TK/CP TGGT: (kg)
(Design/Authorized pay load)

Khối lượng toàn bộ theo TK/CP TGGT: 1930/1930 (kg)
(Design/Authorized total mass)

Khối lượng kéo theo TK/CP TGGT: (kg)
(Design/Authorized towed mass)

Số người cho phép chở: 5 chỗ ngồi, 0 chỗ đứng, 0 chỗ nằm
(Permissible No. of Pers Carried: seat, stood place, laying place)

Loại nhiên liệu: (Type of Fuel Used) Xăng

Thể tích làm việc của động cơ: (Engine Displacement) 2362 (cm³)
Công suất lớn nhất/tốc độ quay: (Max. output/rpm) 150(HP)/5600/vph
Số sê-ri: (No.) DA-0297686 4555814272

Số lượng lốp, cỡ lốp/trục (Number of tires, Tire size/axle)
1: 2; 215/60 R16
2: 2; 215/60 R16

Số phiếu kiểm định (Inspection Report No) 2916D-00595/22
Có hiệu lực đến hết ngày (Valid until) 07/07/2022

Hết hạn ngày 31 tháng 1 năm 2022
(Expires on 31/01/2022)
XẾ CỬ GIỮ XE Ở QUÂN LÃI KIỂM ĐỊNH (CENTER) XE QUÂN LÃI KIỂM ĐỊNH (CENTER)
XẾ CỬ GIỮ XE Ở QUÂN LÃI KIỂM ĐỊNH (CENTER) XE QUÂN LÃI KIỂM ĐỊNH (CENTER)



Có lắp thiết bị giám sát hành trình (Equipped with Tachograph) -
Có lắp camera (Equipped with camera) -
Không cấp tem kiểm định (Inspection stamp was not issued) -
Ghi chú: Biển đăng ký nền sáng

BICO
TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM BIDV

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐIỆN TỬ
BẢO HIỂM TỰ NGUYỆN XE Ô TÔ**

QR Code

Số: 11217869

Căn cứ thông tin khai báo trên Giấy yêu cầu bảo hiểm, Công ty Bảo hiểm BIDV Hà Nội và Chủ xe/Bên mua bảo hiểm thỏa thuận bảo hiểm theo các nội dung sau:

Tên: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM - CHI NHÁNH THÀNH ĐỒ	Điện thoại: 056042388	Tên: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM - CHI NHÁNH THÀNH ĐỒ	Điện thoại: 056042388
Địa chỉ: 469 Nguyễn Văn Linh, P.ốc Đổng, Long Biên, Hà Nội		Địa chỉ: 469 NGUYỄN VĂN LINH - PHỐC ĐÔNG - LONG BIÊN - HÀ NỘI	

ĐƠN TỰNG BẢO HIỂM

Biển kiểm soát: 29A-151.55	Loại xe: Xe chở tiền, ô tô quét đường, ô tô hút chất thải; ô tô chở rác; xe phun nước; ô tô chở xi măng; ô tô trộn vữa; ô tô trộn, bơm bê tông; ô tô chở bê tông ướt; ô tô chở cát.	Số khung / Số máy: 6001024/E047066
Năm sản xuất: 2007	Hãng xe: TOYOTA	Hiệu xe: CAMRY Dung tích:
Đăng ký lần đầu: 7/2007	Mục đích sử dụng: Không kinh doanh vận tải	Số chỗ ngồi: 5 người Trong tài: tất
LOẠI HÌNH BẢO HIỂM	QUYỀN LỢI BẢO HIỂM	PHÍ BẢO HIỂM (Chưa VAT)
1. Bảo hiểm vật chất xe	Giá trị xe theo khai báo: 490,000,000 VND Số tiền bảo hiểm: 490,000,000 VND Mức miễn thường: - Có khấu trừ: 500,000 VND/vụ Điều khoản bổ sung:	6,125,000 VND
2. Bảo hiểm tai nạn lái phụ xe và người ngồi trên xe	Số tiền bảo hiểm: 0 VND/người/vụ	Số người: 5 người 0 VND
3. Bảo hiểm TNDS của chủ xe với hàng hoá trên xe	Mức trách nhiệm: 0 VND/tấn/vụ	Trong tài: tất 0 VND
4. Bảo hiểm tự nguyện TNDS của chủ xe cơ giới đối với bên thứ 3 và hành khách	4.1. Mức trách nhiệm tăng thêm đối với bên thứ 3: 0 VND/người/vụ. Về tài sản: 0 VND/vụ 4.2. Mức trách nhiệm tăng thêm đối với hành khách: 0 VND/vụ Tổng mức trách nhiệm tối đa: 0 VND/vụ	0 VND

THỜI HẠN BẢO HIỂM: Từ 15:00, ngày 12 tháng 10 năm 2021 đến 15:00, ngày 12 tháng 10 năm 2022

ĐIỀU KIỆN, ĐIỀU KHOẢN BẢO HIỂM VÀ CÁC LỖI TRỪ TRÁCH NHÌM BẢO HIỂM

Áp dụng theo Quy tắc bảo hiểm, điều khoản bổ sung (nếu có) theo Quyết định số 2818/QĐ-PH/H ngày 18/12/2018 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV.

PHÍ BẢO HIỂM VÀ PHƯƠNG THỨC ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM	Phương thức thanh toán: <input type="checkbox"/> Tiền mặt <input checked="" type="checkbox"/> Chuyển khoản
Phí bảo hiểm: 6,125,000 VND Thuế (10% VAT): 612,500 VND	Tên tài khoản: Công ty Bảo hiểm BIDV Hà Nội
Tổng Phí bảo hiểm (đã bao gồm 10% VAT): 6,737,500 VND	Số tài khoản: 21110000260407 Tài: BIDV Hà Nội
Thời hạn thanh toán phí bảo hiểm: <input type="checkbox"/> Tại ngày cấp GCNBH	
<input checked="" type="checkbox"/> Theo thỏa thuận nợ phí bảo hiểm hoặc quy định trong HEBH.	

NGƯỜI THU HƯỞNG BẢO HIỂM:

Địa chỉ: **CÔNG TY BẢO HIỂM BIDV HÀ NỘI**
Số 46-48 phố Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
Hotline: 19009456; Điện thoại: 0914.992.044

ĐƠN VỊ CẤP ĐƠN VÀ GIẢI QUYẾT BỒI THƯỜNG

Cấp ngày: 11/10/2021

Quét QR code để có thông tin GCNBH.
GCNBH này có đầy đủ giá trị pháp lý theo quy định tại Nghị định 32/2013/NĐ-CP ngày 16/3/2013 của Chính phủ về Thương mại điện tử.
Chủ ký số của BIC đã được chứng thực theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
Trách nhiệm bảo hiểm chỉ phát sinh khi Người được bảo hiểm đã thanh toán đủ phí bảo hiểm cho BIC tại ngày cấp GCNBH này hoặc theo thỏa thuận bằng văn bản hoặc quy định trong Hợp đồng bảo hiểm (HEBH) về thanh toán phí bảo hiểm giữa BIC và Người được bảo hiểm.
Quy tắc bảo hiểm, hướng dẫn, biểu mẫu liên quan đến yêu cầu bồi thường bảo hiểm, Quý khách vui lòng truy cập và tham khảo tại website www.bic.vn.

Người có thẩm quyền ký GCNBH: Phạm Văn Công
Người cấp: Nguyễn Thu Phương
Ngày in GCNBH: 10:33, ngày 12 tháng 10 năm 2021

Signature valid
Ký bởi: TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

CHỦ PHƯƠNG TIỆN, LÁI XE CẦN BIẾT

Vehicle owners, drivers are to be aware of the following:

1. Khi tham gia giao thông phải mang theo Giấy chứng nhận kiểm định. Nộp lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định khi có thông báo thu hồi của các Đơn vị đăng kiểm.

When operating a vehicle in traffic, the certificate of inspection must be displayed. Return certificate and inspection sticker when receiving a withdrawal notice from the Inspection Center.

2. Lái xe khi lưu hành qua cầu, hầm đường bộ phải tuân thủ các biển báo hiệu đường bộ đặt trước công trình.

When passing the bridges, road tunnels, drivers must comply with road warning signs put forward its.

3. Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa nhằm duy trì tình trạng kỹ thuật của xe giữa hai kỳ kiểm định.

During two consecutive inspections, perform maintenance and repairs to maintain the vehicle's technical condition.

4. Khi có thay đổi thông tin hành chính, thông số kỹ thuật phải đến Đơn vị đăng kiểm để được hướng dẫn làm thủ tục ghi nhận thay đổi.

When roaming, transfer of vehicle ownership, renovation, modification of frame (chassis) or changing of engine No. ..., the concerned Inspection Center (Vietnam Register) should be notified for instructions and the required procedures are to be followed.

5. Xe cơ giới bị tai nạn giao thông đến mức không đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định phải sửa chữa, khắc phục và đến Đơn vị đăng kiểm để kiểm định lại.

A motor vehicle which is damaged by accident and the requirements for technical safety and environment protection are not assured, is to be repaired and brought for re-inspection at an Inspection Center.

6. Giấy chứng nhận kiểm định không sử dụng làm căn cứ chuyển nhượng phương tiện.

A certificate of inspection should not be used as a basis for transferring vehicle.

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
MOT - Vietnam Register**

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH
AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ
PERIODICAL INSPECTION CERTIFICATE
OF MOTOR VEHICLE FOR COMPLIANCE WITH TECHNICAL SAFETY
AND ENVIRONMENTAL PROTECTION REQUIREMENTS

No: DA 0297686

Nhãn hiệu (Brand): TOYOTA Số loại (Model code): CAMRY
Loại xe (Type): Ôtô con Màu sơn (Color): Đen
Số máy (Engine N°): 2AZE047066
Số khung (Chassis N°): ACV406001024
Công suất (Horsepower): Dung tích (Capacity): 2362
Năm sản xuất (Year of manufacture): 2007 Tải trọng (Empty weight):
Tải trọng (Loading capacity): Hàng hoá (Goods): kg;
Số chỗ (Seat capacity): Ngồi (Sit): 05 Đứng (Stand): Năm (Lie):
Trong lượng kéo theo (Towed weight): kg; Kích thước bao (Overall dimension):
Dài (Length): m; Rộng (Width): m; Cao (Height): m
Đăng ký xe có giá trị đến ngày tháng năm
Valid until date Hà Nội, ngày (date) 23 tháng 03 năm 2011
ĐĂNG KÝ LẦN ĐẦU NGÀY: 10/07/2007
ĐƠN VỊ: *Trần Văn Kỳ*

I. PHƯƠNG TIỆN
(VEHICLE)
Biển đăng ký: 29A-151.55
(Registration Number)
Số quản lý: 2902V-012827
(Vehicle Inspection No.)

Loại phương tiện: (Type) Ô tô con
Nhân hiệu: (Mark) TOYOTA
Số loại: (Model code) CAMRY-2.4G
Số máy: (Engine Number) 2AZ-E047066
Số khung: (Chassis Number) AGV40-6001024
Năm, Nước sản xuất: 2007, Việt Nam
(Manufactured Year and Country)

Niên hạn SD: (Lifetime limit to)
Cải tạo (Modification) -
Kinh doanh vận tải (Commercial Use) -

2. THÔNG SỐ KỸ THUẬT
(SPECIFICATIONS)
Công thức bánh xe: 4x2 Vết bánh xe: 1575/1565 (mm)
(Wheel Formula) (Wheel Tread)
Kích thước bao: (Overall Dimension) 4825 x 1820 x 1470 (mm)
Kích thước lồng thùng xe (Inside cargo container dimension) (mm)

Chiều dài cơ sở: (Wheelbase) 2775 (mm)
Khối lượng bản thân: (Kerb mass) 1400 (kg)
Khối lượng hàng CC theo TK/CP TGGT: (Design/Authorized pay load) 1930/1930 (kg)
Khối lượng toàn bộ theo TK/CP TGGT: (Design/Authorized total mass) (kg)

Khối lượng kéo theo TK/CP TGGT: (Design/Authorized towed mass)
Số người cho phép chở: 5 chỗ ngồi, 0 chỗ đứng, 0 chỗ nằm
(Permissible No. of Pers Carried: seat, stood place, lying place)

Loại nhiên liệu: (Type of Fuel Used) Xăng 2362 (cm3)
Thể tích làm việc của động cơ: (Engine Displacement) 150(HP)/5600(rph)
Công suất lớn nhất/tốc độ quay: (Max. output/rpm) 455/3814/272
Số sê-ri: (No.) DA-0297686

Số lượng lốp, cỡ lốp/trục (Number of tires; Tire size/axle)
1: 2; 215/60 R16
2: 2; 215/60 R16

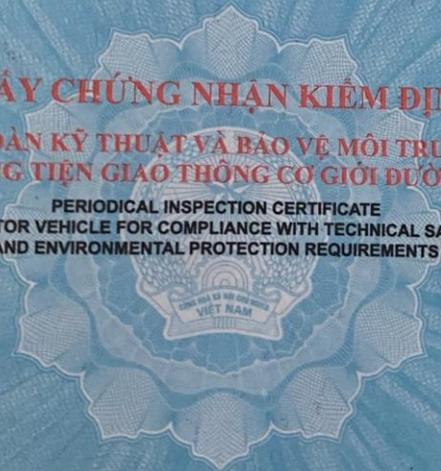
Số phiếu kiểm định (Inspection Report No) 2916D-00595/22
Có hiệu lực đến hết ngày (Valid until) 07/07/2022



Có lắp thiết bị giám sát hành trình (Equipped with Tachograph) -
Có lắp camera (Equipped with camera) -
Không cấp tem kiểm định (Inspection stamp was not issued) -
Ghi chú: Biển đăng ký nền trắng

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐĂNG KÝ VIỆT NAM
MOT - Vietnam Register

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH
AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ
PERIODICAL INSPECTION CERTIFICATE
OF MOTOR VEHICLE FOR COMPLIANCE WITH TECHNICAL SAFETY
AND ENVIRONMENTAL PROTECTION REQUIREMENTS



No: DA 0297686

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Vietnam

Mẫu số 19
104-Lưu An, Phòng Tr. 02/02/2009 (T. 02. 1. 11)
Ngày 11/12/2008 của Bộ Công an

CÔNG AN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Ha Noi City's Public security
PHÒNG CẢNH SÁT GIAO THÔNG
The Traffic Police Division

ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ

CAR REGISTRATION CERTIFICATE

Số (Number): 070254

Tên chủ xe: NGÂN HƯƠNG Đ. T. P. T. V. N. C. N. THÀNH Đ. Đ.

Địa chỉ (Address): 463 Nguyễn Văn Linh, Q. B.

Số CMND/Hộ chiếu (Identity): 29A-151.55

Biển số đăng ký (No Plate):

ĐỔI CẤP LẠI LẦN THỨ 2